

**BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-BCT Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**DỰ THẢO LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ dự thảo Luật Thương mại điện tử (TMĐT) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Trong thời gian qua, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ trong lĩnh vực TMĐT được thể hiện trong nhiều Nghị quyết và văn bản quan trọng, trong đó nổi bật là:

- Văn kiện đại hội Đảng khóa XIII và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030: “Phát triển thị trường hàng hoá, dịch vụ theo các phương thức tổ chức, giao dịch văn minh, hiện đại, TMĐT”, “Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, TMĐT”, “Đẩy mạnh phát triển TMĐT và sự hài hoà giữa TMĐT với thương mại truyền thống”, Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá dựa trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an toàn, an ninh mạng; công nghiệp chế tạo thông minh; tài chính - ngân hàng; TMĐT; nông nghiệp số; du lịch số; công nghiệp văn hoá số; y tế; giáo dục và đào tạo”;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đề cập đến giải pháp: “Rà soát, hoàn thiện luật chuyên ngành về du lịch, thương mại, đường sắt, bưu chính, công nghệ thông tin, viễn thông và các luật có liên quan; tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật, đẩy mạnh xã hội hóa để cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, nhất là trong các lĩnh vực TMĐT, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, logistics, du lịch, các dịch vụ mới của nền kinh tế số...”;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: “*Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*”; “*Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics*”;

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó có quan điểm, định hướng: “*Các hoạt động tổng kết, khảo sát thực tiễn, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đánh giá tác động chính sách, lựa chọn chính sách phải được thực hiện kỹ lưỡng, thực chất, khoa học*”; “*dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”*”; “*Bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia*”, “*tập trung xây dựng pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu, tài sản mã hóa...)*”; “*khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật ... gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”*..”;

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân:

+ “*Hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hoá, tiền mã hoá, TMDT... Có cơ chế thử nghiệm đối với những ngành, lĩnh vực mới trên cơ sở hậu kiểm, phù hợp với thông lệ quốc tế*”

+ “*Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đa dạng hoá các kênh phân phối, phát triển mạnh các nền tảng số, TMDT; triển khai thực chất, hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; nâng cấp, đổi mới chương trình xúc tiến thương mại quốc gia; hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu. Khuyến khích phát triển các tập đoàn bán lẻ tư nhân; có chính sách ưu tiên cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia chương trình, kế hoạch, dự án mua*

*sắm công phù hợp với thông lệ quốc tế. Nâng cao năng lực thực thi, tận dụng các cam kết quốc tế và có cơ chế hỗ trợ hiệu quả giải quyết tranh chấp quốc tế cho khu vực kinh tế tư nhân...”*

+ “Rà soát, hoàn thiện và thực thi hiệu quả quy định pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu tài sản, trong đó có quyền sở hữu trí tuệ và tài sản vô hình; giảm thiểu rủi ro pháp lý. Có chính sách hỗ trợ định giá, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong nước; hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân đăng ký quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài và các tổ chức quốc tế. Có chế tài nghiêm khắc đối với hành vi vi phạm về sở hữu trí tuệ, nhất là vi phạm trên không gian TMĐT. Bảo đảm thực hiện trực tuyến toàn trình thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp, cắt giảm tối đa thời gian thực hiện thủ tục yêu cầu cấp quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế”

+ “Ban hành khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ mới, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân tham gia nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, TMĐT, công nghệ tài chính, y tế thông minh...”

- Kết luận số 119-KL/TW ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật: “*đẩy mạnh thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền; cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ... luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn*”;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: “*Hoàn thiện pháp luật, trước hết là pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng*”; “*Tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như: Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an toàn, an ninh mạng; công nghiệp chế tạo thông minh; tài chính - ngân hàng; TMĐT...*”; “*Cần có cách tiếp cận mở, sáng tạo cho thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo mọi thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số. Sớm ban hành khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư. Quy định rõ phạm vi không gian và thời gian*

thử nghiệm.”;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đưa ra định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, bao gồm: Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc CMCN 4.0 vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới;

- Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV, trong đó Quốc hội yêu cầu Bộ Công Thương: “Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về TMĐT và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...”;

- Chỉ thị 03-CT/TW ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trong tình hình mới, trong đó nêu giải pháp: “Đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hoá Việt và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong nước có các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ được người tiêu dùng ưa thích; trọng tâm là thị trường trong nước, đồng thời mở rộng ra thị trường nước ngoài, nhất là các thị trường mà Việt Nam đã ký Hiệp định Thương mại tự do; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển TMĐT và các kênh thương mại hiện đại, kết hợp hài hoà với hoạt động thương mại, phân phối truyền thống...”;

- Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 – 2030 cũng đã nêu rõ một trong những giải pháp về cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế là: “Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống luật liên quan về quản lý cạnh tranh, phòng vệ thương mại, phát triển bền vững, sở hữu trí tuệ, TMĐT, mua sắm Chính phủ, lao động, công đoàn... phù hợp với các cam kết FTA thế hệ mới và đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp, người lao động và nền kinh tế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế”;

- Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2024 nêu nhiệm vụ: “Tổng kết, đánh giá việc thi hành pháp luật về TMĐT trong thời gian qua; nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng Luật về TMĐT theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”;

- Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 nêu giải pháp: “Cắt giảm, đơn giản hóa”;

*thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh”, “Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên ứng dụng công nghệ, tái sử dụng dữ liệu”, “Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính”, “Cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh”, “Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính”;*

- Công điện số 56/CĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số, trong đó giao Bộ Công Thương: *“...tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý TMĐT”;*

- Công điện số 119/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về TMĐT nêu rõ: *“Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tiếp tục rà soát Luật Thương mại và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để kịp thời đề xuất việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật về quản lý TMĐT”;*

- Công điện 121/CĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng yêu cầu: *“Nghiên cứu và xây dựng cơ chế kiểm soát chặt chẽ hàng nhập khẩu qua TMĐT hiện đang tạo sức ép lớn lên hàng hóa sản xuất trong nước, ảnh hưởng tới tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp nội địa”;*

- Quyết định số 165/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28 tháng 02 năm 2023 phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 có nêu: *“Xây dựng và hoàn thiện các chính sách, khung khổ pháp lý tạo thuận lợi cho xuất nhập khẩu qua các nền tảng số, đặc biệt là qua kênh TMĐT xuyên biên giới, gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu phù hợp với thông lệ quốc tế và yêu cầu quản lý của Việt Nam”;*

- Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 – 2025 nêu mục tiêu: *“Giữ thị phần hàng Việt Nam có thể mạnh với tỷ lệ trên 85% tại các kênh phân phối hiện đại (trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, TMĐT...) và trên 80% các kênh phân phối truyền thống (chợ, cửa hàng tạp hóa, ...)”;*

- Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước yêu cầu: *“...đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước giữa trung ương và địa phương”;*

- Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ

quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, trong đó giao Bộ Công Thương: “*Thực hiện quản lý nhà nước về TMĐT. Chủ trì, phối hợp, tổ chức thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình phát triển TMĐT, chính sách và pháp luật điều chỉnh trong hoạt động TMĐT*”;

Những văn bản trên đã thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước và Chính phủ trong việc hoàn thiện khung pháp lý, thúc đẩy phát triển và quản lý hiệu quả lĩnh vực TMĐT trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện và cũng đặt ra nhiều yêu cầu, nhiệm vụ mới cần được thể chế hóa thông qua việc đề xuất xây dựng Luật TMĐT và tổ chức thực hiện.

Thêm vào đó, văn bản quy phạm pháp luật cao nhất đang điều chỉnh hoạt động TMĐT, bao gồm các hành vi bị cấm trong TMĐT là Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về TMĐT (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ). Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 “*Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng*” và theo khoản 2 Điều 2 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì “*Quyền dân sự chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng*”. Vì vậy, văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động TMĐT cần được nâng cấp thành luật để phù hợp với hạ tầng pháp luật hiện hành. Việc xây dựng Luật TMĐT để phù hợp với Hiến pháp năm 2013, Bộ luật Dân sự năm 2015 là rất cần thiết.

## 2. Cơ sở thực tiễn

TMĐT Việt Nam được các tổ chức nghiên cứu thị trường uy tín đánh giá cao (xếp thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á về quy mô năm 2024<sup>1</sup> và xếp thứ 5 trên thế giới về tốc độ tăng trưởng năm 2022<sup>2</sup>). Quy mô thị trường bán lẻ TMĐT B2C tăng trưởng nhanh chóng từ 2,97 tỷ đô la Mỹ năm 2014 đến 25 tỷ đô năm 2024, trung bình tăng trưởng 20-30% cả giai đoạn<sup>3</sup>, đóng góp 10% tổng doanh thu hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cả nước năm 2024. Thị trường TMĐT là điểm đầu tư hấp dẫn cho nhiều nhà đầu tư nước ngoài, giúp người tiêu dùng Việt Nam trở thành người tiêu dùng toàn cầu, có thể tiếp cận với cả các sản phẩm đa dạng và phong phú cả trong nước và quốc tế. Doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam đã tận dụng được các nền tảng hiện đại để phát triển kênh phân phối hàng hóa,

<sup>1</sup> Báo cáo Kinh tế số Đông Nam Á năm 2024 của Google, Temasek & Bain Company

<sup>2</sup> <https://www.emarketer.com/chart/253485/top-10-countries-ranked-by-retail-ecommerce-sales-growth-2022-change>

<sup>3</sup> Sách trắng TMĐT Việt Nam

sản phẩm của mình.

Có được kết quả khả quan nêu trên là do các quy định pháp luật về cơ bản đã tạo hành lang pháp lý tương đối rõ ràng, minh bạch cho hoạt động TMĐT. Cụ thể, hiện nay, lĩnh vực TMĐT đang được điều chỉnh tập trung, chủ yếu tại hai văn bản: Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về TMĐT (Nghị định 52), Nghị định 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 52 (Nghị định 85). Tuy nhiên, do ở cấp Nghị định nên hai văn bản trên chưa đủ hiệu lực điều chỉnh các vấn đề quan trọng mang tính đa ngành trong TMĐT. Bên cạnh đó, sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, sự xuất hiện nhiều mô hình kinh doanh mới, đa dạng về mặt chủ thể, phức tạp về mặt bản chất và từ thực tiễn quản lý nhà nước trong lĩnh vực TMĐT, dẫn đến các chính sách, quy định về TMĐT đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như sau:

### ***2.1. Hệ thống pháp luật về TMĐT còn thiếu tính thống nhất, toàn diện***

#### ***- Đảm bảo tính pháp lý cao hơn và ổn định hơn***

Để đảm bảo tính pháp lý cao hơn và ổn định hơn của các văn bản pháp luật, cần xây dựng Luật TMĐT thay vì duy trì các văn bản ở cấp nghị định vì luật có giá trị pháp lý cao hơn nghị định, là cơ sở để điều chỉnh các vấn đề quan trọng, mang tính nguyên tắc và toàn diện trong lĩnh vực TMĐT. Nghị định phải được ban hành trên cơ sở một luật. Nếu không có luật gốc làm cơ sở, nghị định sẽ không đủ mạnh để điều chỉnh các vấn đề quan trọng trong lĩnh vực TMĐT. Hơn nữa, TMĐT là một lĩnh vực phức tạp, liên quan đến nhiều bên, cả trong nước lẫn nước ngoài, do vậy, cần phải có một khung pháp lý ổn định, lâu dài để điều chỉnh.

#### ***- Đáp ứng yêu cầu điều chỉnh toàn diện***

TMĐT liên quan đến nhiều lĩnh vực như thương mại, giao dịch điện tử, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, quản lý thuế, bảo mật dữ liệu, chống gian lận thương mại... Vì vậy, quan hệ pháp luật trong lĩnh vực TMĐT hiện đang được điều chỉnh bởi nhiều văn bản quy phạm pháp luật thuộc các ngành luật khác nhau, như Luật Thương mại, Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, và Luật An ninh mạng. Mặc dù vậy, các quy định hiện hành trong các luật chung hiện nay không đủ chi tiết, cụ thể để xử lý các vấn đề đặc thù, phức tạp của TMĐT. Để điều chỉnh chi tiết và toàn diện các vấn đề này, cần thiết phải xây dựng văn bản ở cấp luật.

#### ***- Đảm bảo sự thống nhất trong hệ thống pháp luật, tránh chồng chéo, trùng lặp***

Ngoài ra, các Nghị định hiện hành chưa đồng bộ với các quy định pháp luật

khác như Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Quản lý thuế, Luật Sở hữu trí tuệ,... Một số Luật liên quan đến lĩnh vực TMĐT đều mới được ban hành trong thời gian gần đây, theo đó, mở rộng phạm vi, đối tượng điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số khái niệm và quy định mới. Do vậy, việc xây dựng Luật TMĐT giúp tránh chồng chéo và mâu thuẫn pháp lý giữa các quy định.

Việc ban hành một Luật chuyên ngành TMĐT chuyên biệt sẽ không chỉ để giải quyết các vấn đề hiện tại mà còn định hình tương lai của lĩnh vực TMĐT, đảm bảo sự phát triển cân bằng giữa quản lý nhà nước, quyền lợi người tiêu dùng, và lợi ích doanh nghiệp.

## ***2.2. Các mô hình TMĐT mới chưa có quy định điều chỉnh riêng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ***

Với sự xuất hiện của các công nghệ mới, nền tảng mới như dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), các mô hình TMĐT ngày càng trở nên phức tạp và đa dạng, nhưng hiện nay chưa có quy định pháp luật điều chỉnh riêng biệt:

- Việc xây dựng nền tảng đa dịch vụ, trong đó cho phép các ứng dụng nhỏ đặt trong cùng một siêu ứng dụng đang trở thành một xu hướng trong tương lai. Thay vì phải tải tất cả các ứng dụng riêng rẽ, người dùng có thể tải một siêu ứng dụng, trong đó có tất cả các ứng dụng nhỏ chạy trên đó. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là trách nhiệm pháp lý của các chủ sở hữu ứng dụng trong mối tương quan của việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ của các ứng dụng nhỏ được tích hợp trên đó: Các bên sẽ phải chịu trách nhiệm thế nào nếu có vấn đề xảy ra trong quá trình giao dịch. Thêm nữa, các siêu ứng dụng nhiều dịch vụ, dẫn đến việc thu thập lượng lớn dữ liệu người dùng (vị trí, giao dịch, sở thích), đặt ra vấn đề liên quan đến bảo vệ dữ liệu, dữ liệu người dùng như thế nào, có thể phát sinh nguy cơ nền tảng số lợi dụng gây ra hành vi cạnh tranh không lành mạnh, điều hướng người dùng, đồng thời ngăn chặn các tổ chức, doanh nghiệp khác gia nhập thị trường v.v...

- Đặc biệt, một xu hướng phát triển nhanh chóng của TMĐT là hoạt động livestream bán hàng. Quy định pháp luật hiện hành điều chỉnh hoạt động livestream bán hàng giống như một hoạt động quảng cáo đi kèm với bán hàng, mà chưa có các quy định riêng về các chủ thể tham gia livestream (chủ tài khoản, người tham gia livestream), các trường thông tin tối thiểu phải cung cấp cho người xem, trình độ chuyên môn của người thực hiện livestream, định danh chủ tài khoản, nghĩa vụ nộp thuế và các vấn đề về kiểm soát thông tin trong quá trình phát livestream. Việc các mô hình, xu hướng trên vượt ra ngoài phạm vi điều chỉnh của các chính sách hiện hành khiến cho công tác quản lý gặp nhiều khó khăn nhất là trong các vấn đề liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, chống thất thu thuế, bất cập. Thực tiễn đã có nhiều vụ việc



như các phiên livestream bán hàng nhiều tỷ đồng nhưng nhà nước không thu được thuế hay hoa hậu quốc tế thực hiện livestream bán kẹo rau củ, thổi phồng chức năng của sản phẩm, ảnh hưởng rất lớn đến quyết định mua hàng và sức khỏe của người tiêu dùng.

### ***2.3. Vấn đề hàng giả, hàng cấm, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng kém chất lượng chưa được kiểm soát triệt để***

Vấn đề kiểm soát hàng giả, hàng cấm, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng kém chất lượng tiếp tục là mối quan ngại chung của cả thị trường thương mại truyền thống lẫn TMĐT, đồng thời nhận được sự quan tâm đặc biệt từ các đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV. Mặc dù các văn bản pháp lý về TMĐT đã quy định việc rà soát, kiểm soát và xử lý các thông tin cũng như hoạt động vi phạm, nhưng những hành vi vi phạm trong không gian mạng ngày càng trở nên tinh vi. Văn bản pháp lý hiện hành về TMĐT đang giao trách nhiệm cho chủ nền tảng TMĐT trong việc xác định danh tính của người bán trong nước và nước ngoài trên sàn. Điều này dẫn đến các vấn đề:

- Khó khăn trong xác định danh tính người bán: Hiện tại, nhiều nền tảng TMĐT chưa định danh và xác thực điện tử đối với người bán, dẫn đến việc khó kiểm soát chính xác thông tin về người bán, đặc biệt là với người bán ở nước ngoài hoặc người bán không tuân thủ quy định pháp luật. Ngoài ra, cơ quan quản lý nhà nước cũng không nắm được một người bán hoạt động trên bao nhiêu nền tảng TMĐT.

- Khó khăn trong việc truy vết và xử lý vi phạm: Việc chưa có quy định chặt chẽ về việc xác minh và lưu trữ thông tin người bán làm cho công tác điều tra và xử lý vi phạm trong giao dịch TMĐT trở nên phức tạp. Các cơ quan chức năng khó truy vết kho hàng hoặc đối tượng bán hàng khi có vi phạm.

- Rủi ro về gian lận và trốn thuế: Vì không có cơ chế định danh điện tử cũng như kiểm tra, giám sát toàn diện, các nền tảng TMĐT có thể bị lạm dụng để thực hiện các hoạt động gian lận hoặc trốn thuế. Các cơ quan quản lý, đặc biệt là cơ quan thuế, không thể theo dõi đầy đủ các giao dịch và hoạt động của người bán.

- Vấn đề bảo vệ người tiêu dùng: Người tiêu dùng khó có thể xác minh độ tin cậy của người bán trên các sàn TMĐT nếu thông tin về người bán không được rõ ràng và minh bạch. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người tiêu dùng và làm giảm độ tin cậy của nền tảng TMĐT.

### ***2.3. Hoạt động TMĐT xuyên biên giới phát triển nhanh chóng nhưng cũng tiềm ẩn nhiều phức tạp***

Hoạt động TMĐT xuyên biên giới thực sự phát triển mạnh mẽ những năm

gần đây khi hạ tầng công nghệ thông tin, logistics phát triển mạnh mẽ. Người tiêu dùng Việt Nam được hưởng lợi khi có thể tiếp cận với hàng hóa, dịch vụ toàn cầu. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy hạ tầng pháp luật hiện hành chưa thể giải quyết, điều chỉnh các tồn tại, bất cập của hoạt động TMĐT xuyên biên giới như kiểm soát chất lượng hàng nhập khẩu qua TMĐT, rủi ro như hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận giao dịch, bảo vệ sản xuất trong nước, v.v...

*a) Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*

Trong TMĐT xuyên biên giới, các sản phẩm giả mạo thương hiệu, hàng giả, hàng kém chất lượng của nước ngoài dễ dàng bị trà trộn vào nền tảng bán hàng quốc tế. Người tiêu dùng Việt Nam dễ bị lừa mua phải hàng không chính hãng, gây thiệt hại về tài chính và ảnh hưởng tới sức khỏe, an toàn.

Bên cạnh đó, việc xác định nguồn gốc, xuất xứ của hàng hoá trên các nền tảng xuyên biên giới còn thiếu chặt chẽ, dẫn đến khó khăn trong việc kiểm soát, hạn chế bảo vệ người tiêu dùng khỏi các sản phẩm sai lệch so với quy định, tiêu chuẩn chất lượng. Ngoài ra, các quy trình giải quyết tranh chấp liên quan đến hàng giả, hàng kém chất lượng trong TMĐT xuyên biên giới còn thiếu và chưa rõ ràng. Người tiêu dùng gặp khó khăn trong việc đòi quyền lợi, đòi lại tiền hoặc yêu cầu bồi thường khi mua hàng giả, nhái qua các nền tảng quốc tế.

*b) Bảo vệ sản xuất trong nước*

Phát triển TMĐT xuyên biên giới là xu thế tất yếu khách quan vì xu thế này vừa mang lại lợi ích cho người tiêu dùng (được sử dụng hàng hóa đa dạng hơn, mua sắm tiện lợi hơn), giúp doanh nghiệp Việt Nam dễ dàng xuất khẩu hàng hóa ra thị trường nước ngoài với chi phí thấp hơn. Tuy nhiên, nếu không được kiểm soát, TMĐT xuyên biên giới sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các hàng hóa nước ngoài, đặc biệt là hàng giá rẻ từ các quốc gia khác, xâm nhập thị trường Việt Nam. Điều này gây sức ép lớn lên các doanh nghiệp sản xuất trong nước, khiến doanh nghiệp trong nước khó cạnh tranh về giá, thậm chí phải giảm giá hoặc ngưng hoạt động.

Hiện nay, chính sách của Việt Nam không đặt ra giới hạn về số lượng hay loại hình hàng hóa nhập khẩu qua phương thức TMĐT. Trong khi đó, nhiều quốc gia khác áp dụng các quy định chặt chẽ đối với hàng hóa nhập khẩu qua TMĐT. Điều này vô hình chung tạo ra sự bất lợi và một sân chơi không công bằng cho hàng hóa Việt Nam khi tham gia cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Việc các quốc gia đã xây dựng luật riêng hoặc các chính sách riêng về TMĐT để điều chỉnh và thúc đẩy sự phát triển của lĩnh vực này, trong đó có những quy định chặt chẽ về TMĐT xuyên biên giới, đặt ra các bài toán cho cơ quan quản lý của Việt Nam trong việc đảm bảo cạnh tranh nhưng cũng đảm bảo hài hòa, bảo

vệ quyền lợi cho doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực TMĐT.

#### ***2.4. Nhu cầu phát triển TMĐT của kinh tế tư nhân***

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã khẳng định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, với khoảng hơn 940 nghìn doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh đang hoạt động, đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, Nghị quyết số 68-NQ/TW cũng có nêu kinh tế tư nhân vẫn đối mặt với nhiều rào cản kìm hãm sự phát triển, chưa bứt phá về quy mô và năng lực cạnh tranh, chưa đáp ứng được yêu cầu, kỳ vọng là lực lượng nòng cốt của kinh tế đất nước.

Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu, TMĐT trở thành công cụ không thể thiếu để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tư nhân nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường và tối ưu hóa hoạt động. Đặc biệt, với đặc thù linh hoạt, quy mô vừa và nhỏ chiếm đa số, TMĐT giúp doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận khách hàng toàn quốc – thậm chí toàn cầu – với chi phí thấp hơn nhiều so với kênh truyền thống. Nhu cầu này càng trở nên cấp bách khi người tiêu dùng ngày càng ưa chuộng mua sắm trực tuyến, đòi hỏi doanh nghiệp phải xây dựng kênh phân phối số, tối ưu trải nghiệm khách hàng và đa dạng hóa phương thức thanh toán. Bên cạnh đó, TMĐT còn giúp kinh tế tư nhân tăng hiệu quả quản lý chuỗi cung ứng, giảm chi phí vận hành và nhanh chóng thích ứng với biến động thị trường. Do đó, hoàn thiện thể chế, bổ sung các chính sách về phát triển TMĐT nói chung và cho khu vực kinh tế tư nhân là một nhu cầu cấp thiết để kinh tế tư nhân bắt kịp xu thế, phát huy tiềm năng và khẳng định vị thế trong kỷ nguyên số.

#### ***2.5. Xu hướng phát triển TMĐT theo hướng xanh và bền vững***

Quy mô thị trường TMĐT Việt Nam năm 2024 đã đạt mốc 25 tỷ USD, tăng trưởng 20% so với năm 2023, đóng góp gần 10% tổng doanh thu hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cả nước năm 2024. Với tốc độ tăng trưởng nhanh như vừa qua, dự kiến TMĐT sẽ ngày càng gia tăng tỷ trọng đóng góp cho cả nền kinh tế. Tuy vậy, do đặc thù của hoạt động TMĐT, càng mở rộng quy mô thì TMĐT càng tạo ra một lượng lớn bao bì và phát thải do vận chuyển.

Theo thống kê của các cơ quan chức năng, ở Hàn Quốc, rác thải do TMĐT thải ra môi trường gấp 4,8 lần rác thải truyền thống. Tại Hoa Kỳ, mua sắm trực tuyến tốn lượng giấy các-ton nhiều gấp 7 lần so với mua sắm truyền thống. Trong khi đó năm 2020, Trung Quốc sử dụng trên 70 tỷ kiện hàng giao dịch TMĐT, trong đó đã sử dụng 11 triệu tấn bao bì các-ton và nhựa, trong đó gần 2 triệu tấn chất thải nhựa.

Hiện nay các chính sách về kinh tế số và TMĐT phần lớn vẫn tập trung vào

các giải pháp phục vụ phát triển nhanh. Trong khi đó, để phù hợp với các cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường, đã đến lúc Việt Nam cần có các chính sách thúc đẩy phát triển TMĐT xanh và bền vững. Trong đó, người tiêu dùng trực tuyến và các doanh nghiệp TMĐT cũng như logistics là những đối tượng nòng cốt thực thi các giải pháp chính sách.

Phát triển TMĐT xanh, bền vững không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn thúc đẩy sự phát triển kinh tế lâu dài, nâng cao hình ảnh doanh nghiệp và phù hợp xu hướng tiêu dùng toàn cầu. Đây là hướng đi thiết yếu để xây dựng một nền kinh tế hiện đại, trách nhiệm và phù hợp với yêu cầu của thời đại mới.

### ***2.6. Cần thiết đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền cho địa phương trong lĩnh vực TMĐT***

Hiện nay, toàn bộ 15 thủ tục hành chính liên quan đến TMĐT đều được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và miễn phí trên Cổng dịch vụ công của Bộ Công Thương. Các TTHC này hiện đều là TTHC cấp Trung ương, do tính chất không phụ thuộc vào địa giới hành chính cũng như sự phức tạp trong việc xử lý hồ sơ. Theo số liệu thống kê, số lượng website/ứng dụng TMĐT đã được Bộ Công Thương xác nhận thông báo/dăng ký tăng từ 106 website/ứng dụng năm 2013 đến 56.162 website/ứng dụng tính đến hết tháng 5/2025.

Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ về phân cấp, phân quyền, trong bối cảnh số lượng các website/ứng dụng TMĐT và số lượng giao dịch TMĐT trong nền kinh tế tăng trưởng nhanh chóng, việc phân cấp, phân quyền cho địa phương trong xử lý các TTHC thuộc lĩnh vực TMĐT là hết sức cần thiết. Phân cấp và phân quyền vừa nhằm đảm bảo yêu cầu cải cách hành chính, tăng cường phân cấp quản lý vừa tạo điều kiện để địa phương chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm nhiều hơn trong phát triển và quản lý hoạt động TMĐT.

Những vướng mắc và bất cập trong việc quản lý lĩnh vực TMĐT như đã nêu ở trên đặt ra nhiều vấn đề liên quan đến hệ thống pháp luật, cần được nghiên cứu, sửa đổi và bổ sung theo đúng chủ trương của Đảng và Chính phủ, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới và đảm bảo theo kịp sự phát triển của các nền TMĐT trên thế giới.

### **3. Kinh nghiệm quốc tế**

Trên thế giới hiện có nhiều nước đã xây dựng Luật TMĐT, cụ thể: Trung Quốc, Malaysia, Iran, Campuchia, Philippines, Hungary, Rumani, Macedonia, Ireland, Malta, Luxembourg,... Nhìn chung, nhiều nước xây dựng Luật TMĐT dựa trên những khái niệm và nguyên tắc của Luật mẫu về TMĐT của Ủy ban Liên hợp quốc về Luật Thương mại quốc tế (UNCITRAL), trong đó, về cơ bản các nước công nhận giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu điện tử nhằm tạo ra môi

trường pháp lý an toàn cho các hoạt động TMĐT.

Một số nước khác tuy không xây dựng Luật TMĐT nhưng đã có những văn bản điều chỉnh riêng cho lĩnh vực này. Chẳng hạn, Ủy ban châu Âu ban hành Chỉ thị về TMĐT vào năm 2000 (Directive 2000/31/EC on electronic commerce) và gần đây là Đạo luật Kỹ thuật số (Digital Markets Act). Indonesia ban hành Quy định số 80/2019 về TMĐT (Reg 80/2019), Quy định số 31/2024 về cấp phép kinh doanh, quảng cáo, hướng dẫn và giám sát các doanh nghiệp thương mại qua hệ thống điện tử (thay thế Quy định số 50/2020)...

Mặt khác, một số nước xây dựng luật liên quan đến TMĐT từ góc độ bảo vệ người tiêu dùng với mục đích nâng cao niềm tin của người tiêu dùng đối với TMĐT từ đó thúc đẩy lĩnh vực này phát triển lành mạnh, bền vững. Nhật Bản ban hành Luật Bảo vệ người tiêu dùng mua sắm trên các nền tảng số (Act on the Protection of Consumers who use Digital Platforms for shopping). Hàn Quốc ban hành Luật Bảo vệ người tiêu dùng trong TMĐT (Act on the Consumer protection in Electronic commerce).

Nhìn chung, kinh nghiệm xây dựng khung khổ pháp luật về TMĐT của đa số các quốc gia và khu vực cho thấy quan điểm thống nhất của các bên trong việc không thể coi TMĐT chỉ là một phương thức hoạt động thương mại mà cần phải đặt TMĐT là một phương thức hoạt động thương mại đặc biệt, tiềm ẩn nhiều phức tạp, cần có văn bản pháp lý riêng biệt điều chỉnh các khía cạnh đặc thù của lĩnh vực này.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, để phù hợp với xu thế chung của thế giới, Việt Nam rất cần xây dựng Luật TMĐT để điều chỉnh toàn diện lĩnh vực này, góp phần bảo vệ quyền lợi của các bên tham gia, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, và tạo động lực để Việt Nam phát triển kinh tế số.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO LUẬT TMĐT**

### **1. Mục đích ban hành Luật TMĐT**

- Thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về việc hoàn thiện thể chế về TMĐT.
- Thể chế hóa, nội luật hóa các cam kết quốc tế về TMĐT.
- Thống nhất hệ thống pháp luật về TMĐT trong mối tương quan với các luật khác, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.
- Giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc, các bất cập, hạn chế trong thực thi các văn bản quy phạm pháp luật về TMĐT trong thời gian vừa qua cũng như để phù hợp với xu thế đổi mới do công nghệ số đã làm thay đổi và định hình lại tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế, trong đó có lĩnh vực TMĐT.

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật về TMĐT theo hướng khuyến khích sáng tạo trong việc xây dựng và thực thi quy định, bảo đảm tính ổn định, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng; tạo động lực cho cạnh tranh và phát triển sáng tạo của doanh nghiệp; hỗ trợ, khuyến khích hoạt động của các tổ chức xã hội, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về TMĐT; tạo điều kiện cho TMĐT phát triển bền vững, có trật tự, làm động lực cho sự phát triển của nền kinh tế số.

## **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Luật TMĐT**

- Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các quy định pháp luật có liên quan; Tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan; bảo đảm tiến độ thực hiện theo nhiệm vụ, kế hoạch được giao.

- Bảo đảm phù hợp với thực tế, tính hợp lý, tính khả thi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi hành trong thực tiễn.

- Tham khảo và kế thừa có chọn lọc các quy định hiện hành, các kinh nghiệm quốc tế; bảo đảm tính thống nhất của quy định với hệ thống pháp luật và tương thích với cam kết quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

- Xây dựng pháp luật với tư duy quản lý linh hoạt theo hướng vừa đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Các quy định của pháp luật phải mang tính ổn định, có giá trị lâu dài. Luật chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc.

- Thực hiện cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về TMĐT theo tinh thần của Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO LUẬT TMĐT**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục như sau:

- Tổ chức tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật về TMĐT;

- Lấy ý kiến, tham vấn chính sách Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội TMĐT Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan thông

qua các hình thức: Gửi văn bản lấy ý kiến (tại văn bản số 402/BCT-TMĐT ngày 15/01/2025 và văn bản đơn đốc lần 2 số 1075/BCT-TMĐT ngày 14/02/2025); Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Công Thương để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định; Tổ chức Hội nghị tham vấn chính sách ngày 09/4/2025;

- Tổ chức truyền thông chính sách;

- Gửi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ chính sách của Luật TMĐT tại văn bản số 2819/BCT-TMĐT ngày 21/4/2025 và giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (Báo cáo thẩm định số 180/BCTĐ-BTP ngày 20/5/2025) tại báo cáo số 154/BC-BCT ngày 06/6/2025.

- Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 4338/TTr-BCT ngày 17/6/2025 trình Chính phủ về chính sách của Luật TMĐT. Theo thông báo tại văn bản số 310/TB-VPCP ngày 20/6/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thường trực Chính phủ về hồ sơ chính sách của Luật TMĐT, Thường trực Chính phủ đã thống nhất với sự cần thiết phải xây dựng Luật riêng cho TMĐT, đồng thời đánh giá cao Bộ Công Thương đã khẩn trương chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện hồ sơ chính sách của Luật TMĐT.

- Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Thường trực Chính phủ ngày 17/6/2025 và ý kiến các Thành viên Chính phủ, Bộ Công Thương đã có báo cáo số 172/BC-BCT ngày 20/6/2025 và Tờ trình số 4504/BCT-TMĐT ngày 20/6/2025. Chính phủ đã thống nhất thông qua các chính sách của Luật TMĐT tại Nghị quyết số .....

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh của Luật TMĐT: quy định về việc phát triển và quản lý hoạt động TMĐT.

b) Đối tượng áp dụng của Luật TMĐT: áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động TMĐT tại Việt Nam.

##### **2. Bố cục của dự thảo Luật TMĐT**

Dự thảo Luật được thiết kế bao gồm 7 Chương, 55 Điều với bố cục như sau:

**- Chương I: Những quy định chung, gồm 7 Điều:**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động TMĐT

Điều 5. Hợp tác quốc tế về TMĐT

Điều 6. Những hành vi bị cấm

Điều 7. Quản lý nhà nước về TMĐT

**- Chương II: Giao kết hợp đồng trong TMĐT, gồm 11 Điều:**

Điều 8. Hợp đồng điện tử trong thương mại

Điều 9. Địa điểm kinh doanh

Điều 10. Lỗi nhập thông tin trong chứng từ điện tử

Điều 11. Thông báo mời đề nghị giao kết hợp đồng điện tử

Điều 12. Cung cấp các điều khoản của hợp đồng khi sử dụng chức năng đặt hàng trực tuyến trên nền tảng TMĐT

Điều 13. Đề nghị giao kết hợp đồng

Điều 14. Rà soát và xác nhận nội dung hợp đồng

Điều 15. Trả lời đề nghị giao kết hợp đồng

Điều 16. Chấm dứt đề nghị giao kết hợp đồng

Điều 17. Thời điểm giao kết hợp đồng khi sử dụng chức năng đặt hàng trực tuyến trên nền tảng TMĐT

Điều 18. Thủ tục chấm dứt hợp đồng đối với hợp đồng dịch vụ TMĐT và các dịch vụ trực tuyến khác

**- Chương III: Hoạt động TMĐT, gồm 5 Mục, 16 Điều:**

*Mục 1: Nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp*

Điều 19. Điều kiện thiết lập nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp

Điều 20. Trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp

*Mục 2: Nền tảng TMĐT trung gian*

Điều 21. Điều kiện thiết lập nền tảng TMĐT trung gian

Điều 22. Trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT trung gian

Điều 23. Trách nhiệm của người bán trên nền tảng TMĐT trung gian

*Mục 3: Mạng xã hội có hoạt động TMĐT*

Điều 24. Điều kiện thiết lập mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử



Điều 25. Trách nhiệm của chủ quản nền tảng mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử

Điều 26. Trách nhiệm của người bán trên nền tảng mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử

*Mục 4: Nền tảng tích hợp đa dịch vụ*

Điều 27. Điều kiện thiết lập nền tảng tích hợp đa dịch vụ

Điều 28. Trách nhiệm của chủ quản nền tảng tích hợp đa dịch vụ

Điều 29. Trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT tích hợp trên nền tảng tích hợp đa dịch vụ

*Mục 5: Hoạt động TMĐT có yếu tố nước ngoài*

Điều 30. Xuất nhập khẩu qua nền tảng TMĐT

Điều 31. Điều kiện hoạt động đối với chủ quản nền tảng không có hiện diện tại Việt Nam

Điều 32. Điều kiện và trách nhiệm của pháp nhân được ủy quyền tại Việt Nam đối với nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp

Điều 33. Điều kiện và trách nhiệm của pháp nhân được ủy quyền tại Việt Nam đối với nền tảng TMĐT trung gian, nền tảng mạng xã hội hoạt động TMĐT, nền tảng tích hợp đa dịch vụ

Điều 34. Hoạt động đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực TMĐT

**- Chương IV: Phát triển TMĐT và các dịch vụ hỗ trợ TMĐT, gồm 2 Mục, 15 Điều:**

*Mục 1: Phát triển TMĐT*

Điều 35. Chiến lược, Chương trình, Kế hoạch phát triển TMĐT quốc gia

Điều 36. Tài chính cho phát triển thương mại điện tử

Điều 37. Quỹ phát triển thương mại điện tử

Điều 38. Phát triển thị trường TMĐT trong nước

Điều 39. Thúc đẩy xuất khẩu qua TMĐT

Điều 40. Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực TMĐT

Điều 41. Thanh toán đảm bảo cho TMĐT

Điều 42. Thúc đẩy phát triển thương mại số

Điều 43: Phát triển TMĐT xanh và bền vững

Điều 44. Phát triển nguồn nhân lực cho TMĐT

*Mục 2: Các dịch vụ hỗ trợ TMĐT*

Điều 45. Dịch vụ hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động TMĐT

Điều 46. Dịch vụ tiếp thị liên kết, tư vấn bán hàng

Điều 47. Dịch vụ logistics cho TMĐT

Điều 48. Dịch vụ trung gian thanh toán cho TMĐT

Điều 49. Dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại

**- Chương V: Dữ liệu về TMĐT, gồm 2 Điều:**

Điều 50. Nền tảng Quản lý hoạt động TMĐT

Điều 51. Cơ sở dữ liệu TMĐT

**- Chương VI: Giải quyết tranh chấp, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm, gồm 2 Điều:**

Điều 52. Giải quyết tranh chấp trong TMĐT

Điều 53. Thanh tra, kiểm tra trong TMĐT

**- Chương VII: Điều khoản thi hành, gồm 2 Điều:**

Điều 54. Hiệu lực thi hành

Điều 55. Quy định chuyển tiếp

### **3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật TMĐT**

a) Mục tiêu và phạm vi điều chỉnh

- Điều chỉnh các hoạt động TMĐT trên môi trường số, bao gồm các giao dịch mua bán sản phẩm, hàng hóa, cung ứng dịch vụ bằng phương tiện điện tử.

- Áp dụng cho cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài có hoạt động TMĐT tại Việt Nam.

b) Giao kết và thực hiện hợp đồng trong TMĐT

- Xác lập quy định đầy đủ về quá trình giao kết hợp đồng điện tử như: đề nghị, xác nhận, thời điểm giao kết, chấm dứt hợp đồng.

- Bổ sung các quy định về giao kết hợp đồng thông qua chức năng “đặt hàng trực tuyến” trên các nền tảng TMĐT.

c) Các mô hình nền tảng TMĐT và điều kiện hoạt động

- Nền tảng kinh doanh trực tiếp (chủ quản vừa là đơn vị cung cấp nền tảng, vừa trực tiếp bán hàng);

- Nền tảng trung gian (chỉ cung cấp môi trường cho bên bán và bên mua giao dịch);

- Mạng xã hội có hoạt động TMĐT;
- Nền tảng tích hợp đa dịch vụ;
- Hoạt động TMĐT có yếu tố nước ngoài;
- Mỗi loại nền tảng có quy định về điều kiện thiết lập, trách nhiệm pháp lý, nghĩa vụ báo cáo và phối hợp quản lý.

#### d) Phát triển TMĐT và dịch vụ hỗ trợ

- Định hướng phát triển TMĐT quốc gia thông qua chiến lược, chương trình, tài chính hỗ trợ;
- Thúc đẩy thanh toán đảm bảo, TMĐT xanh, thương mại số và xuất khẩu qua TMĐT;
- Điều chỉnh hoạt động của các dịch vụ hỗ trợ như logistics, trung gian thanh toán, tiếp thị liên kết, chứng thực hợp đồng điện tử.

#### đ) Quản lý dữ liệu và nền tảng số trong TMĐT

- Thiết lập nền tảng quản lý hoạt động TMĐT quốc gia;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra và hoạch định chính sách.

#### e) Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và giải quyết tranh chấp

- Cơ chế xử lý tranh chấp TMĐT, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền lợi người tiêu dùng;
- Tăng cường trách nhiệm của các nền tảng trong việc phối hợp xử lý vi phạm.

#### g) Quản lý nhà nước và chế tài xử lý

- Phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý TMĐT.
- Bổ sung chế tài đối với các hành vi vi phạm như bán hàng giả, không tuân thủ quy định về dữ liệu, hoạt động trái phép của nền tảng nước ngoài.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN THÔNG QUA**

### **1. Nguồn nhân lực**

Dự kiến sau khi Luật ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng thi hành Luật có trách nhiệm thực thi Luật, trong đó Bộ Công Thương chịu trách

nhiệm trước Chính phủ về việc tổ chức triển khai thi hành Luật. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực thi pháp luật về TMĐT, cụ thể như sau:

- Nguồn lực dự kiến: Bộ Công Thương đã có đơn vị trực thuộc để quản lý trực tiếp lĩnh vực TMĐT (Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số), đồng thời có các đơn vị trong Bộ phối hợp triển khai các khía cạnh liên quan đến lĩnh vực TMĐT (Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Ủy ban Cạnh tranh quốc gia, Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp, Cục Xúc tiến thương mại, Cục Xuất nhập khẩu). Ngoài ra, Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan (Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, Bộ Tài chính v.v..) trong quản lý nhà nước ở các mặt: an toàn, an ninh trong TMĐT, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong TMĐT, kinh doanh mặt hàng có điều kiện trên TMĐT, thuế trong TMĐT v.v... Ở địa phương, trong trường hợp một số TTHC lĩnh vực TMĐT được phân cấp thành TTHC cấp địa phương, Sở Công Thương của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều có đơn vị chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về TMĐT.

- Về đội ngũ thực thi, tiếp nhận thủ tục hành chính trong TMĐT

Dự kiến toàn bộ quy trình tiếp nhận thủ tục hành chính trong TMĐT được thực hiện trực tuyến toàn trình. Đẩy mạnh việc phân cấp phân quyền, dự kiến thủ tục hành chính có tính chất phức tạp, phạm vi rộng, xuyên biên giới giao cho Bộ Công Thương tiếp nhận, xử lý hồ sơ. Các thủ tục hành chính ít tính chất phức tạp về mô hình hơn được giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận xử lý.

- Về đội ngũ giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm về TMĐT

Ngày 26/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, theo đó Tổng cục quản lý thị trường được sắp xếp lại, chuyển thành Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước. Bộ trưởng Bộ Công Thương cũng đã ban hành Quyết định số 516/QĐ-BCT ngày 28/02/2025 của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý và phát triển thị trường trong nước. Theo đó, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước là tổ chức trực thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước về thương mại, thị trường trong nước và giá theo quy định của pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành

vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật. Trong kế hoạch và định hướng của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước trong thời gian tới hoạt động giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm trên môi trường TMĐT là 01 trong 05 nhiệm vụ trọng tâm, hướng tới mỗi địa phương đều có đầu mối thực hiện công tác xử lý vi phạm về TMĐT.

- Về công tác dự kiến bảo đảm thi hành sau khi Luật có hiệu lực

Công tác phổ biến, tuyên truyền các nội dung của Luật; tiến hành phối hợp với Ủy ban nhân dân các địa phương, các đơn vị quản lý nhà nước có liên quan, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tuyên truyền pháp luật, giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các quy định của Luật;

Bố trí nguồn nhân lực gửi thông tin tới các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp bao gồm các thương nhân, tổ chức, các nhân tham gia TMĐT thông qua Nền tảng quản lý hoạt động TMĐT để biết, sẵn sàng cho việc thực thi, áp dụng Luật;

Cân đối, bố trí nguồn ngân sách, triển khai hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra, bám sát việc triển khai thực tế của các quy định, giám sát việc thi hành Luật.

- Về việc sử dụng công nghệ trong xử lý hồ sơ, rà soát, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong TMĐT

Hoạt động TMĐT có đặc thù là hoạt động trên môi trường mạng, theo đó, Bộ Công Thương dự kiến áp dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo AI trong việc xử lý hồ sơ, giám sát, xử lý hành vi vi phạm qua TMĐT, nhằm nâng cao năng lực thực thi pháp luật cho TMĐT mà không làm phát sinh thêm nhân lực, đảm bảo đáp ứng đúng chủ trương không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo đúng yêu cầu tại các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW) và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Bên cạnh đó, việc triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Bộ Công Thương về TMĐT trên các nền tảng [dichvucong.moit.gov.vn](http://dichvucong.moit.gov.vn) và [online.gov.vn](http://online.gov.vn) kết hợp với phân cấp, phân quyền về cho các địa phương trong công tác quản lý sẽ tận dụng tốt nguồn nhân lực hiện tại ở các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác quản lý TMĐT trên địa bàn mà không yêu cầu các địa phương phải đầu tư thêm cơ sở vật chất hay nguồn nhân lực mới. Bộ Công Thương có trách nhiệm đào tạo, tập huấn chuyên môn cho các địa phương trong công tác quản lý và thực thi pháp luật trên địa bàn.

## 2. Nguồn lực tài chính

Sau khi Luật TMĐT được ban hành, dự kiến kinh phí thực thi gồm:

- Kinh phí để xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.
- Kinh phí tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản dưới Luật.
- Chi phí đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện đảm bảo công tác quản lý nhà nước về TMĐT.
- Kinh phí để triển khai các nhiệm vụ do Luật quy định.
- Kinh phí thanh tra, kiểm tra, giám sát và chi phí phục vụ tình hình thực thi Luật theo thời gian định kỳ hoặc đột xuất được thực hiện lồng ghép trong ngân sách chi thường xuyên của các cơ quan trung ương, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân.
- Kinh phí phục vụ việc theo dõi, tổng kết, đánh giá tình hình thực thi luật hàng năm.

## 3. Thời gian thông qua

Bộ Công Thương đề xuất thông qua tại 1 kỳ họp vào Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV diễn ra vào tháng 10 năm 2025.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Luật TMĐT, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật TMĐT; (2) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật TMĐT; (3) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; (4) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Luật TMĐT).*

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT. Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, TMĐT (HangLThu).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hồng Diên**